

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Địa chỉ: 2045 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963 932 963 Fax: 02963 932 981

Email: xnknstpag@afiex.com.vn

Long Xuyên, ngày 05 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Kính thưa Đại hội!

Kính thưa Quý Cổ đông!

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang (gọi tắt là “Công ty” hay “AFIEX”) xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và xây dựng phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 với những nội dung sau:

I. BỐI CẢNH KINH DOANH NĂM 2024

- Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tình hình địa chính trị thế giới tiếp tục diễn biến khó lường, thiên tai, biến đổi khí hậu tiếp tục tác động nặng nề, cạnh tranh gia tăng, các nước phát triển áp dụng nhiều tiêu chuẩn, quy định mới, khắt khe hơn về chuỗi cung ứng, nguyên liệu, lao động, môi trường đối với các sản phẩm nhập khẩu..., hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt.

- Ở trong nước, sức cầu tiêu dùng phục hồi chậm, có xu hướng chậm dần tiếp tục ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Ban lãnh đạo Công ty đã luôn sát sao với các diễn biến của thị trường để có các giải pháp kinh doanh kịp thời đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty, giúp kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2024 có lợi nhuận.

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Bảng chỉ tiêu so sánh kết quả SXKD thực hiện so với kế hoạch trong năm 2024:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	% TH so với KH
Tổng doanh thu thuần	Tr.đ	2.093.447	2.596.800	80,6%
Tổng chi phí	Tr.đ	2.058.555	2.559.486	80,4%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	34.892	37.314	93,5%
Thuế TNDN	Tr.đ	6.880	7.163	96,0%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	28.012	30.151	92,9%

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	% TH so với KH
Xuất khẩu gạo				
+ Kim ngạch xuất	Tr.USD		1,96	0,0%
+ Sản lượng xuất	Tấn		3.000	0,0%
Nhập khẩu nguyên liệu thức ăn				
+ Kim ngạch nhập	Tr. USD	0,084	1,44	5,8%
+ Sản lượng nhập	Tấn	44,6	750	5,9%
Sản lượng tiêu thụ TÁC N TS	Tấn	32.854	27.175	120,9%
+ Thức ăn bán ngoài	Tấn	27.927		
+ Tiêu thụ nội bộ	Tấn	4.927		

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 chịu ảnh hưởng bởi lạm phát; giá cả nguyên vật liệu biến động mạnh, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước và sau thuế chưa đạt so với kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

- Sản lượng thức ăn chăn nuôi - thủy sản đạt 120,9% so với kế hoạch, sản lượng tăng chủ yếu về thức ăn thủy sản do thị trường xuất khẩu cá tra tăng trở lại, người chăn nuôi tái đầu tư nên làm tăng sản lượng thức ăn bán ra. Ngược lại tình hình dịch bệnh trên đàn heo ở nước ta vẫn rất khó kiểm soát, giá đầu ra gia cầm không ổn định ảnh hưởng đến sản lượng đầu ra của thức ăn gia súc gia cầm.

- Mảng lương thực còn nhiều khó khăn về đầu ra và chi phí khấu hao TSCĐ rất cao. Mặc dù Công ty đã tận dụng thời điểm giá tốt thực hiện sản xuất kinh doanh, nhưng sản lượng vẫn không đạt so kế hoạch.

- Hoạt động kinh doanh về giết mổ ở Xí nghiệp Chế biến Lâm Súc Sản về cơ bản ổn định.

- Hoạt động chăn nuôi heo ở Trại Chăn Nuôi Vĩnh Khánh mặc dù có cải thiện tuy nhiên vẫn còn khó khăn do tổng đàn còn thấp, cơ sở hạ tầng xuống cấp dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ dịch bệnh tái phát, làm giá thành vật nuôi còn cao.

- Mảng chăn nuôi cá tra của Công ty thuận lợi ở những tháng cuối năm với giá thành giảm do giá thức ăn đầu vào giảm, mặc khác sự thiếu hụt cá tra nguyên liệu do thị trường xuất khẩu tăng trở lại cũng là yếu tố giúp giá cá tra thịt xuất bán tăng tạo được lợi nhuận.

- Hoạt động đầu tư góp vốn với Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang đạt hiệu quả thấp hơn cùng kỳ.

1.2. Bảng các chỉ tiêu tài chính trọng yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	1,39	1,11

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,18	0,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,61	0,76
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,57	3,19
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	13,5	11,9
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	Lần	1,9	1,3
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	Lần	0,01	0,014
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,06	0,059
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	Lần	0,02	0,014
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	Lần	0,01	0,016

1.3. Đánh giá việc thực hiện SXKD năm 2024:

a. Các mặt làm được:

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, HĐQT và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực cụ thể trong hoạt động quản trị, điều hành Công ty nên đã đạt được một số tiến bộ như sau:

- Trong bối cảnh khó khăn chung nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị gián đoạn, đảm bảo hoạt động liên tục từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- Trong năm thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b. Các mặt chưa làm được:

- Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi thủy sản đối diện tình hình khó khăn khách quan, bị động trong tính toán dự trữ nguyên liệu..., đưa đến giá thành cao, tiêu thụ có nhiều khó khăn.

- Xí nghiệp Xuất khẩu Lương thực: do thiếu nhân lực, công tác thu mua thực hiện chưa ổn định, chưa đa dạng hóa được các kênh tiêu thụ đưa đến sản lượng tiêu thụ thấp, hiệu quả chưa cao.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của công ty cuối năm 2024 là 1.994 tỷ đồng, tăng 72,7% so với đầu năm.

- Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 71,3%, chủ yếu tăng chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền tăng 612% (tăng 31,8 tỷ đồng), ở chỉ tiêu khoản phải thu giảm 36,2% (mức giảm 290 tỷ đồng), tăng ở các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 3.597% (mức tăng 914,5 tỷ đồng), chỉ tiêu hàng tồn kho tăng 29,8% (mức tăng 43,3 tỷ đồng).

- Chỉ tiêu tài sản dài hạn tăng 80,4% so với đầu năm (mức tăng 140,4 tỷ đồng), trong đó tăng chủ yếu ở chỉ tiêu các khoản phải thu dài hạn tăng 380% (mức tăng 190 tỷ đồng), chỉ tiêu đầu tư tài chính dài hạn giảm 85,7% (mức giảm 41,3 tỷ đồng).

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả tăng 115,3% (mức tăng 813 tỷ đồng), trong đó tăng ở chỉ tiêu phải trả người bán 129,4% (mức tăng 83,4 tỷ đồng), chỉ tiêu phải trả ngắn hạn khác tăng 6.697,6% (mức tăng 734,6 tỷ đồng).

2.3. Báo cáo về kết quả đầu tư:

Trong năm Công ty thực hiện đầu tư tài chính: 200 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức:

Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp năng lực chuyên môn. Thực hiện chính sách trả lương, thưởng minh bạch gắn với kết quả kinh doanh và hiệu quả công việc, năng lực chuyên môn của từng cá nhân và đơn vị trực thuộc tạo được động lực cho sự cống hiến và tăng trưởng các mặt hoạt động của Công ty.

3.2. Cải tiến về chính sách, quản lý:

- Thực hiện đổi mới và bổ sung nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề cho người lao động.

- Thường xuyên quan tâm hoàn thiện thể chế và năng lực quản trị nội bộ thông qua việc tăng cường hoạt động kiểm soát và quản lý chặt chẽ định mức vật tư, nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí khác để tiết giảm chi phí, quản lý giá thành cạnh tranh để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế đối với chế biến, sản xuất lương thực và thức ăn chăn nuôi.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong năm 2025:

1.1. Thuận lợi:

- Năm 2025 dự báo vẫn có nhiều cơ hội cho xuất khẩu gạo bởi nhu cầu lương thực của thế giới tăng, hơn nữa chất lượng gạo của Việt Nam được người tiêu dùng trên nhiều nước ưa chuộng

- Dự báo nhu cầu thủy sản kỳ vọng được phục hồi và tăng trở lại tại các thị trường lớn về thủy sản của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, ... sẽ thúc đẩy xuất khẩu ngành hàng này của Việt Nam và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp chăn nuôi thủy sản cũng như sản xuất thức ăn có cơ hội phát triển.

1.2. Khó khăn:

- Nhìn chung năm 2025, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu. Hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa tiếp tục chịu tác động tiêu cực từ các điểm nóng, xung đột quân sự, chính trị trên thế giới. Lạm phát ở một số nền kinh tế lớn nhiều khả năng vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường.... tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

- Rủi ro về dịch bệnh cho đàn vật nuôi vẫn còn tiếp diễn, giá cả sản phẩm chăn nuôi cũng còn bấp bênh là yếu tố tác động mạnh đến hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Biến đổi khí hậu làm điều kiện nuôi cá không được thuận lợi đòi hỏi Công ty phải cải tiến trong quản trị, kỹ thuật nuôi cá để tăng tính cạnh tranh trong chất lượng, giá thành.

- Cơ sở mua, chế biến lương thực của Công ty chưa đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường gạo chất lượng cao.

2. Kế hoạch SXKD năm 2025 và các giải pháp thực hiện:

Trên cơ sở nhận diện những thuận lợi, khó khăn vừa nêu, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra những giải pháp sau đây để đạt được các chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch SXKD năm 2025 như:

- Tổng doanh thu: 2.523.519 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 39.950 triệu đồng.

Các giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2025: Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cấu trúc toàn diện Công ty. Phát huy tối ưu hóa nguồn lực, thực hiện cơ chế phân công minh bạch các cấp quyền hạn, đánh giá hiệu quả kịp thời và tự chịu trách nhiệm, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra các giải pháp sau đây:

2.1. Giải pháp về nhân sự:

- Tiếp tục sắp xếp, bổ sung nhân sự theo đúng chuyên môn, sở trường.

- Chú trọng công tác đào tạo cập nhật kiến thức và kỹ năng cho nhân viên. Xây dựng môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới giúp thu hút và giữ chân nhân tài.

- Phát huy tinh thần làm việc nhóm một cách có hiệu quả.

2.2. Giải pháp về quản trị điều hành:

- Tiếp tục cải tiến sản phẩm, dịch vụ và quy trình kinh doanh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy trình, quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình mới.
- Tập trung phát triển nhóm hàng chiến lược có doanh số lớn và lợi nhuận cao.
- Tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro trong thu mua nguyên liệu, trong công nợ bán hàng, trong quá trình lưu kho cũng như sản xuất chế biến để tối ưu hóa chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ bền vững với khách hàng sẽ giúp tăng doanh thu và khả năng cạnh tranh.
- Tiếp tục hợp tác, sử dụng chuyên gia trong từng lĩnh vực nhằm cập nhật các biện pháp quản trị điều hành tiên tiến.

2.3. Giải pháp về đầu tư:

Công ty vẫn tiếp tục theo đuổi kế hoạch đầu tư ngay khi bố trí được nguồn vốn để thực hiện gồm:

- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến thức ăn, nâng công suất sản xuất.
- Đầu tư cải tạo các nhà máy chế biến gạo.
- Cải tạo trang trại nuôi heo và các ao nuôi cá, ao xử lý nước.
- Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để cung cấp năng lượng cho nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, các nhà máy sản xuất chế biến gạo.

2.4. Giải pháp về tài chính:

- Xây dựng chiến lược quản lý tài chính chặt chẽ bao gồm việc lập kế hoạch tài chính, theo dõi chi phí, quản lý dòng tiền và tìm kiếm các nguồn vốn hỗ trợ.
- Tiếp tục tiếp cận thêm các nguồn vốn đầu tư/hợp tác trung, dài hạn từ trong nước cũng như nước ngoài.

Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Tổng Giám Đốc Công ty, kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Tăng Vũ Giang